

Quản Gia Và Truyền Giáo



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 2 Cô-rinh-tô 8-9; Giăng 3:16; Giăng 17:5; Lu-ca 9:58; Khải huyền 13:8; Rô-ma 12:8; Rô-ma 15:26, 27.

CÂU GỐC: “Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu” (2 Cô-rinh-tô 8:9).

2 Cô-rinh-tô 8 và 9 cho thấy Phao-lô đã trao cho người Cô-rinh-tô cơ hội phục vụ anh chị em mình tại Giu-đê. Đoạn Kinh Thánh này cho thấy sự dâng hiến là một đặc ân mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, để chúng ta có thể noi theo tấm gương tự hiến quên mình của Đấng Christ. Ngôn ngữ của thiên đàng là ngôn ngữ của sự ban cho. Hãy chú ý những lời đáng ghi nhớ này: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài” (Giăng 3:16).

Hơn nữa, Giăng 3:16 bày tỏ rõ ràng mục đích của Đức Chúa Trời khi ban Chúa Giê-su, ấy là để “hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.” Sự quản gia và truyền giáo đi đôi với nhau trong câu Kinh Thánh này. Chúng không thể tách rời nhau, như hai mặt của một đồng tiền. Không lạ gì khi Phao-lô gọi chính mình và những người cùng làm việc với ông là “kẻ quản trị những sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời” (1 Cô-rinh-tô 4:1). Chúng ta cũng là những người quản gia theo cùng ý nghĩa ấy.

Tuần này chúng ta sẽ thấy rằng các khái niệm về sự quản gia và truyền giáo được đặt nền tảng sâu xa trong gương mẫu của Chúa Giê-su. Thật vậy, sự quản gia và truyền giáo không thể tách rời. Sự quản gia cung cấp cho hội thánh các nguồn lực tài chính và nhân sự để hoàn thành sứ mạng truyền giáo của Đức Chúa Trời.

* Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 12 tháng 9.

Gương Mẫu Của Chúa Giê-su

Bối cảnh của 2 Cô-rinh-tô 8 và 9 liên quan đến việc Phao-lô khích lệ các tín hữu tại Cô-rinh-tô hoàn tất cuộc quyên góp cho các hội thánh nghèo khó ở Giu-đê. Đường như họ đã cam kết làm điều đó rồi (2 Cô-rinh-tô 8:10, 11; 2 Cô-rinh-tô 9:5; xem thêm 1 Cô-rinh-tô 16:1-4), nhưng các vấn đề trong mối quan hệ giữa họ và Phao-lô đã làm cho sự việc trở nên phức tạp. Sau khi giải quyết những vấn đề này (2 Cô-rinh-tô 1-7), giờ đây Phao-lô quay lại việc hoàn tất công tác ấy (2 Cô-rinh-tô 8-9).

Trước hết, Phao-lô nêu tấm gương của người Ma-xê-đoan (2 Cô-rinh-tô 8:1-7), là những người dù rất nghèo khó nhưng vẫn bày tỏ “sự dư dật của lòng rộng rãi mình” (2 Cô-rinh-tô 8:2). Vàng, sự nghèo khó và lòng rộng rãi có thể đi đôi với nhau. Tuy nhiên, sự rộng rãi đáng khâm phục của người Ma-xê-đoan chỉ là sự phản chiếu lại lòng rộng rãi của Chúa Giê-su trong việc Ngài phó chính mình vì chúng ta (2 Cô-rinh-tô 8:8-15).

Đọc 2 Cô-rinh-tô 8:9. Câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết gì về gương mẫu của Chúa Giê-su?

Lời tuyên bố của Phao-lô trong 2 Cô-rinh-tô 8:9 là một trong những câu Kinh Thánh kỳ diệu, mạnh mẽ và sâu sắc nhất trong toàn bộ Kinh Thánh. Phao-lô kể câu chuyện về sứ mạng truyền giáo của Chúa Giê-su bằng một số lượng từ ngữ vô cùng cô đọng. Có rất nhiều chân lý thần học ở đây. Đây là câu chuyện về sự cứu chuộc, nhưng chỉ gói gọn trong một câu.

Điều còn ẩn tượng hơn nữa là câu chuyện này được kể bằng ngôn ngữ tài chính. Vàng, Chúa Giê-su vốn giàu. Sự giàu có của Ngài nói đến sự hiện hữu từ trước của Ngài trên thiên đàng (Giăng 17:5). Ngài đã quyết định trở nên nghèo bằng cách từ bỏ vinh quang thiên đàng và đến với thế gian đầy đau khổ này. Ngài thật sự trở nên nghèo khó (Lu-ca 9:58). Dầu Ngài vốn bình đẳng với Đức Chúa Trời, Ngài “đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người” (Phi-líp 2:7). “Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự” (Phi-líp 2:8).

Chúa Giê-su đã phó chính sự sống Ngài để chúng ta được sống đời đời với Ngài. Sự dâng hiến của Ngài có một mục đích: cứu rỗi chúng ta. Sự quản gia và truyền giáo đi đôi với nhau. 2 Cô-rinh-tô 8-9 kể câu chuyện về một của dâng bằng tiền cụ thể, nhưng câu chuyện này được đặt nền tảng trên Chúa Giê-su. Trong tuần này, chúng ta sẽ thấy các nguyên tắc thần học liên quan đến việc dâng hiến, được đặt nền tảng trên việc Đấng Christ dâng chính mình Ngài.

Hãy suy gẫm về sự giáng sinh, cuộc đời, sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su. Khi nhận biết rằng tất cả những điều này đã được thực hiện vì bạn, để bạn có niềm hy vọng vượt lên trên sự sống khốn khổ tạm bợ này, phản ứng của bạn nên là gì?

Động Cơ

Đọc 2 Cô-rinh-tô 8:1, 5 và 2 Cô-rinh-tô 9:7, 9, 13, 15. Sứ điệp trọng tâm của những câu Kinh Thánh này là gì?

Ngôn ngữ của sự ban cho tràn ngập trong 2 Cô-rinh-tô 8 và 9: “ơn Đức Chúa Trời đã làm cho” (2 Cô-rinh-tô 8:1); “đã dâng chính mình” (2 Cô-rinh-tô 8:5); “Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra . . . vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng” (2 Cô-rinh-tô 9:7); “đã thí cho kẻ nghèo” (2 Cô-rinh-tô 9:9); “ngợi khen Đức Chúa Trời . . . vì có lòng rộng rãi về sự bố thí của anh em” (2 Cô-rinh-tô 9:13); “Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể!” (2 Cô-rinh-tô 9:15). 2 Cô-rinh-tô 8 và 9 bắt đầu và kết thúc bằng ngôn ngữ của sự ban cho (2 Cô-rinh-tô 8:1 và 2 Cô-rinh-tô 9:15). Hai đoạn này trình bày ít nhất bốn lý do chính để chúng ta dâng các của dâng mình.

Lòng biết ơn đối với ân điển của Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 8:1; 2 Cô-rinh-tô 9:14, 15). 2 Cô-rinh-tô 8–9 bắt đầu bằng sự nhắc đến “ơn Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 8:1). Chỉ sau vài câu, Phao-lô nói: “Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta” (2 Cô-rinh-tô 8:9). Thật vậy, Đức Chúa Trời đã ban Đấng Christ cho chúng ta, đó là ân điển quá diệu kỳ. Và để nhận biết ân điển của Ngài trong đời sống mình, chúng ta phải tận hiến cho Ngài.

Cũng như khái niệm về sự ban cho, thuật ngữ “ân điển” (trong tiếng Hy Lạp là *charis*) cũng xuất hiện nhiều lần trong 2 Cô-rinh-tô 8–9. Tương tự, từ *charis* xuất hiện ở phần đầu và phần cuối của đoạn này (2 Cô-rinh-tô 8:1; 2 Cô-rinh-tô 9:14, 15). Phao-lô dùng thuật ngữ này với những ý nghĩa khác nhau trong đoạn Kinh Thánh để nhấn mạnh rằng ân điển của Đấng Christ trong đời sống chúng ta sẽ đem lại ân phước cho người khác và dẫn đến sự tạ ơn.

Mong muốn noi theo gương mẫu của Chúa Giê-su (2 Cô-rinh-tô 8:9). Chúa Giê-su vốn giàu và đã trở nên nghèo (hãy nhớ rằng đây là những biểu tượng cho sự hiện hữu đời đời từ trước của Ngài và việc Ngài đến trong nhân tính). Chỉ có một cách để điều đó xảy ra: Ngài đã ban cho tất cả. Khi chia sẻ các của dâng mình là chúng ta cung cấp phương tiện để người khác biết Đấng Christ.

Mong muốn chia sẻ các phước lành của Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 9:10, 11). Chúng ta chia sẻ cho người khác vì trước hết chúng ta đã nhận lãnh quá nhiều và được giàu có từ Đức Chúa Trời.

Tình yêu chân thành (2 Cô-rinh-tô 8:8, 24). Sự dâng hiến là sự thử nghiệm của tình yêu chân thành. Đó là bằng chứng rõ ràng nhất rằng tình yêu đang ngự trong lòng một người. Theo một thành ngữ tiếng Anh, đó là “Lời nói phải đi đôi với việc làm.”

Bạn rộng rãi đến mức nào? Dưới ánh sáng của Thập Giá, bạn dâng bao nhiêu so với điều bạn có thể dâng?

Lập Kế Hoạch

Đọc 2 Cô-rinh-tô 9:7. Câu Kinh Thánh này nói gì về hành động dâng hiến?

Quyết định của Đức Chúa Trời để cứu thế gian đã được thực hiện ngay cả trước khi thế gian sa vào tội lỗi. Việc Đấng Christ đến để chết thay cho chúng ta là một phần của kế hoạch từ xưa (*Khải huyền 13:8*). Đức Chúa Trời không bị bất ngờ. Ngài đã lập kế hoạch để ban chính mình Ngài qua Chúa Giê-su. Trong 2 Cô-rinh-tô 8 và 9, lập kế hoạch là một nguyên tắc thần học thiết yếu liên quan đến hành động dâng hiến. Điều này có thể thấy được ít nhất theo hai cách:

Thứ nhất, **lập kế hoạch bao gồm quyết định đã được đưa ra từ trước**. Phao-lô nói rằng “Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyền ra” (2 Cô-rinh-tô 9:7). Từ Hy Lạp được dịch là “định” là động từ *proaireō*. Động từ này là một từ ghép. Tiền tố *pro* có nghĩa là “trước” hoặc “từ trước,” và *aireō* trong bối cảnh này có nghĩa là “quyết định.” Vì vậy, *proaireō* chỉ về một quyết định đã được đưa ra từ trước. Ngoài ra, khi bắt đầu lời tuyên bố của mình bằng cụm từ “mỗi người,” Phao-lô cho thấy rằng số tiền được dâng sẽ không giống nhau đối với mọi người. Ý của ông đơn giản là bất cứ điều gì người ta quyết định dâng, họ phải làm điều đó với sự suy xét cẩn thận. Họ nên dâng điều mà họ tin là số lượng thích hợp và đúng đắn để mình dâng.

Thứ hai, **lập kế hoạch bao gồm nguyên tắc theo tỷ lệ**. Phao-lô tường thuật rằng người Ma-xê-đoan “đã tự ý quyền tiền theo sức mình” (2 Cô-rinh-tô 8:3). Kể đến, ông cũng áp dụng nguyên tắc theo tỷ lệ này cho người Cô-rinh-tô. Khi khích lệ họ hoàn tất công việc mà họ đã cam kết, ông thúc giục họ hoàn thành dự án ấy bằng cách dùng những nguồn lực mà họ có (2 Cô-rinh-tô 8:11). Ông kết luận ý tưởng này bằng cách nói rằng của dâng được dâng “tùy theo điều mình có, chớ chẳng tùy điều mình không có” (2 Cô-rinh-tô 8:12). Trong khi Kinh Thánh xác định tỷ lệ của phần mười một cách rõ ràng, tức là 10 phần trăm, thì điều tương tự không áp dụng cho các của dâng. “Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyền ra” (2 Cô-rinh-tô 9:7) bằng cách áp dụng nguyên tắc theo tỷ lệ. Nói cách khác, mỗi người quyết định phần tỷ lệ nào trong thu nhập mà mình sẽ dâng làm của dâng. Mỗi người được kêu gọi dâng theo tỷ lệ với những gì mình có. Điều này không thể được thực hiện nếu không có sự lập kế hoạch.

Bạn trung tín như thế nào với phần mười và các của dâng, dù bạn giàu hay nghèo? Bạn dùng những lý do nào để giữ lại không dâng khi biết rằng mình có thể làm nhiều hơn?

Thái Độ

Đọc 2 Cô-rinh-tô 8:1–5. Lý do nào có thể đứng sau sự sẵn lòng dâng hiến cách rộng rãi như vậy của người Ma-xê-đoan?

Thái độ tích cực của người Ma-xê-đoan có thể được thấy theo nhiều cách.

Thứ nhất, **họ dâng với niềm vui tràn đầy (2 Cô-rinh-tô 8:2)**. Phao-lô nói rằng “lòng quá vui mừng, và cơn rất nghèo khó của họ đã rải rộng ra sự dư dật của lòng rộng rãi mình” (2 Cô-rinh-tô 8:2). Sau đó ông nhắc rằng “Đức Chúa Trời yêu kẻ dâng của cách vui lòng” (2 Cô-rinh-tô 9:7). Từ Hy Lạp được dịch là “vui lòng” chỉ xuất hiện tại đây trong Tân Ước. Một từ cùng họ xuất hiện ở nơi khác: “người làm sự thương xót, hãy làm cách vui lòng” (Rô-ma 12:8). Các thuật ngữ thuộc cùng họ từ này đòi hỏi xuất hiện trong văn chương ngoài Kinh Thánh với ý nghĩa vui mừng và hạnh phúc. Trong 2 Cô-rinh-tô 9:7, một người dâng hiến cách vui lòng có nghĩa là dâng mà không miễn cưỡng.

Thứ hai, **họ dâng với lòng rộng rãi (2 Cô-rinh-tô 8:2)**. Trước khi Phao-lô nhắc đến lòng rộng rãi của người Ma-xê-đoan, thì ông đã nói đến “cơn rất nghèo khó” của họ. Từ “rộng rãi” (trong tiếng Hy Lạp là *haplotētos*) xuất hiện thêm hai lần nữa trong 2 Cô-rinh-tô 8 và 9. Phao-lô nói: “anh em được giàu trong mọi sự, để làm đủ mọi cách bố thí” (2 Cô-rinh-tô 9:11), nghĩa là chúng ta được ban cho để rồi chúng ta có thể ban cho. Chỉ sau vài câu, ông nhắc đến “lòng rộng rãi về sự bố thí của anh em” (2 Cô-rinh-tô 9:13). Trong đoạn Kinh Thánh này, việc rộng rãi trong sự đóng góp là một cách xưng nhận phúc âm của Đấng Christ.

Thứ ba, **họ dâng “tự ý” (2 Cô-rinh-tô 8:3)**. Điều này có nghĩa là họ dâng cách tự nguyện. Điều này càng đáng khâm phục hơn khi thấy rằng họ không dâng từ phần dư thừa, vì nguồn lực của họ vô cùng giới hạn. Phao-lô dùng cùng ý tưởng ấy để mô tả sự sẵn lòng của Tít khi đến thăm người Cô-rinh-tô. Ông đã tự ý đi đến Cô-rinh-tô (2 Cô-rinh-tô 8:17).

Thứ tư, **họ dâng với ý thức rằng dâng hiến là một đặc ân (2 Cô-rinh-tô 8:4)**. Thái độ này có thể thấy được trong lời thỉnh cầu của người Ma-xê-đoan để được tham dự vào cuộc quyên góp. Họ “nài xin chúng tôi làm ơn cho họ có phần vào sự giùm giúp các thánh đồ” (2 Cô-rinh-tô 8:4).

Cuối cùng, **họ tham gia vào cuộc quyên góp như một hành động dâng mình trọn vẹn (2 Cô-rinh-tô 8:5)**. Phao-lô nói: “trước hết đã dâng chính mình cho Chúa, và sau lại cho chúng tôi, theo ý muốn Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 8:5). Dâng chính mình cho Chúa dẫn đến việc dâng chính mình cho người khác. Người Ma-xê-đoan đã mở rộng sự tham gia truyền giáo của họ vượt ra ngoài sự trợ giúp tài chính. Nghĩa là, sự dâng hiến và lòng rộng rãi không chỉ giới hạn trong tiền bạc mà thôi.

Sự Hiệp Nhất

Chúng ta đã thấy rằng Phao-lô khích lệ các tín hữu tại Cô-rinh-tô tham gia vào cuộc quyên góp cho các hội thánh nghèo khó ở Giu-đê. Một trong những mục đích của ông là khơi dậy ý thức hiệp nhất. Ông muốn họ tham gia, muốn họ trở thành một phần của sứ mạng truyền giáo. Ông muốn cho thấy rằng các hội thánh dân ngoại cũng thuộc cùng một gia đình của Đức Chúa Trời như các tín hữu Do Thái tại Giê-ru-sa-lem. Nghĩa là, những người từng là đối nghịch với họ nay thật sự là những người đồng thành viên với họ trong dân sót của giao ước mới của Đức Chúa Trời. Phao-lô muốn thấy toàn thể gia đình Cơ Đốc, người Do Thái và dân ngoại, được hiệp nhất một cách mạnh mẽ để có thể làm chứng cho hội thánh trong các thế hệ mai sau.

Tít và hai anh em khác được nhiều người khen ngợi đã phụ trách các khoản tiền này. Đức Chúa Trời đã đặt sự ân cần đối với hội thánh vào lòng Tít (2 Cô-rinh-tô 8:16). Qua các hội thánh, Đức Chúa Trời cũng chọn hai anh em khác (2 Cô-rinh-tô 8:18–23). Họ được gọi là “sứ giả của các Hội thánh, tức là sự vinh hiển của Đấng Christ” (2 Cô-rinh-tô 8:23). Dù “sự vinh hiển của Đấng Christ” mô tả hai anh em trung tín này hay chính các hội thánh, điều đó không quan trọng. Việc dâng các của dâng rốt lại là một dấu hiệu của lòng trung thành với Đấng Christ, là Đầu của hội thánh (Ê-phê-sô 4:15).

2 Cô-rinh-tô 8–9 cho thấy rằng các của dâng phải được trao cho những người được Đức Chúa Trời bổ nhiệm qua hội thánh. Các cụm từ “các Hội thánh” (2 Cô-rinh-tô 8:18), “được các Hội thánh chọn lựa” (2 Cô-rinh-tô 8:19), và “sứ giả của các Hội thánh” (2 Cô-rinh-tô 8:23) cho thấy chính xác điều đó. Vì vậy, lời khuyên sau đây không có gì đáng ngạc nhiên: “Vậy, anh em ở trước mặt các Hội thánh, hãy tỏ chứng cứ của sự yêu thương mình” (2 Cô-rinh-tô 8:24).

Việc đem các của dâng đến hội thánh—công cụ được Đức Chúa Trời chỉ định trên đất—thúc đẩy sự hiệp nhất, đồng thời cũng là kết quả của ý thức hiệp nhất (2 Cô-rinh-tô 8:13, 14). Tiền bạc có thể là một yếu tố hiệp nhất rất lớn. Mặt khác, nếu mất của người ta không chỉ hướng về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì tiền bạc cũng có thể tạo ra sự chia rẽ.

Rô-ma 15:26, 27 bày tỏ mong muốn hiệp nhất của Phao-lô ở đây như thế nào?

Cuối cùng, Phao-lô mô tả cuộc quyên góp như sự phục vụ hoặc chức vụ, như một hành động của ân điển, như một phúc lành, như một hành động thờ phượng, và cũng như sự thông công. Tất cả những điều đó từ một của dâng sao? Hãy suy nghĩ về điều ấy.

Việc chúng ta dâng cho các hội thánh và các hoạt động truyền giáo ở hải ngoại, thường tại những nơi xa xôi, giúp đem lại sự hiệp nhất cho hội thánh toàn cầu của chúng ta như thế nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Ellen G. White, “A Liberal Church,” tr. 335–345, trong *The Acts of the Apostles*.

“Những người có lòng tràn đầy tình yêu của Đấng Christ sẽ noi theo gương mẫu của Ngài, Đấng vì chúng ta đã trở nên nghèo, để bởi sự nghèo của Ngài chúng ta được nên giàu. Tiền bạc, thời gian, ảnh hưởng—tất cả các ân tứ họ đã nhận từ tay Đức Chúa Trời—họ chỉ xem đó như là những phương tiện để thúc đẩy công việc của Tin Lành. Hội thánh đầu tiên đã như vậy; và khi trong hội thánh ngày nay người ta thấy rằng bởi quyền năng của Thánh Linh, các tín hữu đã không còn hướng lòng mình vào những sự thuộc về thế gian, và họ sẵn lòng hy sinh để đồng loại mình có thể nghe Tin Lành, thì các lễ thật được rao truyền sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ trên những người nghe.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 71.

“Chúa không cần các của dâng của chúng ta. Chúng ta không thể làm cho Ngài giàu thêm bằng các món quà của mình. Người viết Thi thiên nói: ‘Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa.’ Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cho phép chúng ta bày tỏ lòng biết ơn đối với sự thương xót của Ngài bằng những nỗ lực hy sinh chính mình để mở rộng cùng sự thương xót ấy đến người khác. Đây là cách duy nhất mà chúng ta có thể bày tỏ lòng biết ơn và tình yêu đối với Đức Chúa Trời. Ngài không ban cho chúng ta cách nào khác.”—Ellen G. White, *Counsels on Stewardship*, tr. 18, 19.

“Món quà của Đức Chúa Trời ban cho loài người lớn lao biết bao, và thật đúng với bản tính của Đức Chúa Trời chúng ta khi Ngài ban tặng điều đó! Với lòng rộng rãi không gì có thể vượt hơn, Ngài đã ban cho, để Ngài có thể cứu những con cái phản nghịch của loài người và đưa họ đến chỗ nhìn thấy mục đích của Ngài và nhận biết tình yêu của Ngài. Bằng các món quà và các của dâng của mình, liệu bạn có bày tỏ rằng không có điều gì là quá quý giá để dâng cho Đấng đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời không?”—Ellen G. White, *The Advent Review and Sabbath Herald*, 15 Tháng 5, 1900.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy gẫm thêm về 2 Cô-rinh-tô 8:9. Vì sao gương mẫu của Chúa Giê-su lại vô cùng quan trọng đối với công việc quản gia?
2. Giảng 3:16 gợi ý rằng ngôn ngữ của thiên đàng là sự ban cho. Đọc Giảng 15:13; Ê-phê-sô 5:2, 25; Ga-la-ti 2:19, 20; và 1 Giảng 3:16. Những câu Kinh Thánh này và Giảng 3:16 có điểm gì chung, và chúng ta có thể rút ra sứ điệp nào từ các câu ấy?
3. Dựa trên việc bạn đọc 2 Cô-rinh-tô 8–9, những lợi ích cá nhân của sự dâng hiến là gì?
4. Ngoài việc dâng các của dâng có hệ thống, bạn còn có thể làm những điều gì khác để noi theo gương hy sinh quên mình của Chúa Giê-su?